

Số: /QĐ-BNN-TCTS

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện
Dự án đầu tư xây dựng Khu neo đậu tránh trú bão đầm Đề Gi**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi bổ sung một số điều tại Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 4659/QĐ-BNN-TCTS ngày 30/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Khu neo đậu tránh trú bão đầm Đề Gi;

Căn cứ Văn bản số 6094/BNN-KH ngày 24/9/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thông báo kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021- 2025;

Căn cứ Quyết định số 3268/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 288/TTr-BQL ngày 01/12/2022 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư xây dựng Khu neo đậu tránh trú bão đầm Đề Gi;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản (Báo cáo thẩm định số 2144/BC-TCTS-KHTC ngày 05 tháng 12 năm 2022).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện **Dự án đầu tư xây dựng Khu neo đậu tránh trú bão đầm Đề Gi**, với các nội dung như sau:

1. Phần công việc đã thực hiện, gồm: Lập nhiệm vụ khảo sát giai đoạn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; Giám sát khảo sát giai đoạn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; Thẩm định đánh giá tác động môi trường; Thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi; Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi. Tổng kinh phí: 2.739.546.000 đồng;

2. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu, gồm: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Quản lý dự án; Thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu; Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà thầu về kết quả lựa chọn nhà thầu; Kiểm tra công tác nghiệm thu xây dựng công trình; Thẩm tra, phê duyệt quyết toán; Chinh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Thẩm định phương án kỹ thuật thi công và dự toán rà phá bom mìn, vật liệu nổ; Chi phí dự phòng. Tổng kinh phí: 27.795.155.000 đồng.

3. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gồm:

- Số lượng: 23 gói thầu. Tổng kinh phí: 289.465.299.000 đồng.

- Tên gói thầu; giá gói thầu; nguồn vốn; hình thức lựa chọn nhà thầu; phương thức lựa chọn nhà thầu; thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu; loại hợp đồng; thời gian thực hiện hợp đồng; Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

(Nội dung chi tiết kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo đúng các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 nêu trên, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý đấu thầu.

Trong quá trình triển khai thực hiện, yêu cầu chủ đầu tư:

1. Cập nhật giá gói thầu theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 53, Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13.

2. Trường hợp có lý do cần điều chỉnh giá gói thầu, nội dung gói thầu, thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 117, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

3. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương đảm bảo tiến độ thực hiện và hoàn thành dự án theo đúng kế hoạch được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ; Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính; Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Kế hoạch và đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- UBND tỉnh Bình Định;
- Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch;
- Lưu: VT, TCTS (15 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp